TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/KDTM-ST
Ngày: 10/10/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm.

2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST – KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty PB; Địa chỉ: 289 Đường B, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cái Nhật T; Địa chỉ:18/24 Đường TM, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019.

2. Bị đơn: Công ty TS; Địa chỉ: 320 Đường P, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu H; Địa chỉ: Đường P, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh – Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2019

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 26 tháng 4 năm 2019 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đại diện nguyên đơn ông Cái Nhật T trình bày: Công ty PB (gọi tắt là Cty PB) có mối quan hệ kinh doanh với Công ty TS (gọi tắt là Cty TS), thông qua mối quan hệ đó Cty PB có cung cấp hàng hóa phụ gia chế biến thủy sản đến Chi nhánh Công ty TS – ĐT; có địa chỉ tại Quốc lộ 30, Cụm khu công nghiệp BT, huyện TB, tỉnh ĐT.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa Cty PB và Chi nhánh Công ty TS - ĐT (gọi tắt là Chi nhánh ĐT) có ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán các nguyên liệu, phụ gia cho sản

xuất thủy sản số 09/PB-ĐT/18. Theo đó mỗi khi Chi nhánh ĐT có nhu cầu lấy hàng thì sẽ tiến hành gửi đơn đặt hàng (thay cho hợp đồng mua bán) cho Cty PB. Thời hạn thanh toán là trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên bán giao hàng và hóa đơn cho bên mua.

Quá trình giao dịch:

Ngày 13/04/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng số 07/DT/18; Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0006780 đề ngày 14/06/2018, trị giá 51.089.500 đồng;

Ngày 22/04/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng số 10/DT/18; Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0007169 đề ngày 05/07/2018, trị giá 37.372.500 đồng;

Ngày 26/05/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng và Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0006479 đề ngày 26/05/2018, trị giá 169.185.500 đồng;

Ngày 04/06/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng số 01/DT/18; Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0006645 đề ngày 06/06/2018, trị giá 56.672.000 đồng;

Ngày 28/06/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng và Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0007036 đề ngày 28/06/2018, trị giá 33.918.500 đồng;

Ngày 10/07/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng số 03/DT/18; Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0007280 đề ngày 12/07/2018, trị giá 39.352.500 đồng;

Ngày 02/08/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng số 01/DT/18; Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0007867 đề ngày 16/08/2018, trị giá 42.053.000 đồng;

Ngày 21/08/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng; Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0007955 đề ngày 21/08/2018, trị giá 35.392.500 đồng;

Ngày 22/08/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng; Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0007978 đề ngày 22/08/2018, trị giá 863.500 đồng;

Ngày 22/10/2018 Chi nhánh ĐT có gửi đơn đặt hàng; Cty PB đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn số 0009090 đề ngày 22/10/2018, trị giá 69.564.000 đồng;

Trong suốt quá trình giao dịch Chi nhánh ĐT thanh toán cho Cty PB vào các ngày 29/08/2018 số tiền: 19.000.000 đồng; ngày 17/10/2018 số tiền: 71.000.000 đồng.

Cty PB và Chi nhánh ĐT có làm biên bản đối chiếu công nợ. Theo đó Chi nhánh ĐT xác nhận còn nợ Cty PB số tiền 445.926.000 đồng.

Ngày 24/01/2019 Chi nhánh ĐT có gửi văn bản xác nhận còn nợ tiền hàng chưa thanh toán cho Cty PB số tiền 445.463.500 đ và đến ngày 28/02/2019 có thanh toán số tiền: 20.000.000 đ cho hóa đơn số 0006479 đề ngày 26/05/2018.

Sau đó Chi nhánh ĐT có thanh toán thêm 40.000.000 đồng ngày 27/5/2019.

Do đó, tới thời điểm hiện tại Chi nhánh ĐT của Công ty TS còn nợ tiền hàng chưa thanh toán cho Cty PB số tiền là: 385.463.500 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Công ty TS trả số tiền hàng chưa thanh toán là 385.463.500 đồng tiền gốc và tiền lãi tạm tính từ ngày 22/10/2018 đến ngày 10/10/2019 là 116.139.262 đồng cùng với tiền lãi được tính từ ngày 11/10/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Cách tính lãi căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số 09/PB-ĐT/18 ngày 04/1/2018 tại Điều 4 có quy định lãi suất chậm thanh toán là 0.08%/ngày cụ thể như sau:

- Từ ngày 22/10/2018 đến ngày 27/5/2019 (tổng cộng là 218 ngày), số tiền gốc là 425.463.500 đồng với lãi suất 0,08% một ngày:

425.463.500 đồng x 218 ngày x 0,08%/ngày = 74.200.834 đồng

- Từ ngày 28/5/2019 đến ngày 10/10/2019 (tổng cộng là 136 ngày), số tiền gốc là 385.463.500 đồng với lãi suất 0,08% một ngày

385.463.500 đồng x 136 ngày x 0,08%/ngày = 41.938.228 đồng

Trong bản tự khai khai ngày 16 tháng 8 năm 2019 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đại diện bị đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày: Công ty TS xác nhận Chi nhánh ĐT của công ty còn nợ tiền hàng của Cty PB số tiền gốc là 385.463.500 đồng. Nay Công ty TS xin Cty PB không tính lãi chậm trả, Công ty TS sẽ trả số nợ gốc 385.463.500 đồng với phương thức thanh toán 20.000.000 đồng một tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn và bị đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Cty PB thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo qui định tại các Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ Khoản 1 Điều 45 Luật doanh nghiệp 2015 qui định: "Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp". Do đó, Hợp đồng nguyên tắc mua bán các nguyên liệu, phụ gia cho sản xuất thủy sản số 09/PB-ĐT/18 ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa Cty PB và Chi nhánh Công ty TS – ĐT (gọi tắt là Chi nhánh ĐT) ký kết phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng nguyên tắc là cơ sở để giải quyết các tranh chấp giữa hai công ty trong giao dịch này.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Cty PB đã tiến hành giao hàng theo đơn đặt hàng của Chi nhánh ĐT và đã xuất hóa đơn. Chi nhánh ĐT thanh toán tiền cho Cty PB và các bên đã tiến hành đối chiếu công nợ. Tại Tòa hôm nay các bên cũng đã xác định Chi nhánh ĐT còn nợ Cty PB số tiền hàng là 385.463.500 đồng. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 4 trong hợp đồng nguyên tắc và vi phạm quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật thương mại 2005 nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn yêu cầu được miễn số tiền lãi chậm trả và thanh toán số tiền hàng còn nợ với phương thức thanh toán mỗi tháng 20.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị buộc phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật thương mại 2005; Điều 45 Luật doanh nghiệp 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty PB đối với Công ty TS.

Buộc Công ty TS phải trả cho Công ty PB số tiền hàng còn nợ là 385.463.500 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 10/10/2019 là 116.139.262 đồng. Tổng cộng số tiền là 501.602.762 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TS còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền hàng còn nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nguyên tắc cho đến khi thanh toán xong số tiền hàng còn nợ này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.064.110 đồng, Công ty TS phải chịu.

Trả lại cho Công ty PB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.756.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019592 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nhã